|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP**  Số: /BC**-**STP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Ngày 01/11/2024, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1429/SNV-TĐKT ngày 24/10/2024 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định)* cùng các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Về sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Triển khai thực hiện quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các thông tư hướng dẫn thi hành có liên quan; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 sửa đổi Điều 15 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai thực hiện quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 quy định thang điểm xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tuy nhiên, qua xem xét hiện nay các văn bản làm căn cứ ban hành các quyết định nêu trên đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi các văn bản có liên quan, cụ thể: Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Trong đó, qua đối chiếu tại khoản 4 và khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số năm 2022; khoản 2 Điều 43, khoản 1 Điều 79, Điều 103, Điều 105, Điều 106, khoản 2 Điều 111 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP có giao thẩm quyền cho địa phương quy định các nội dung để triển khai thực hiện theo quy định.

Đồng thời, căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng năm 2024 quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; căn cứ Văn bản số 2364/UBND-VX4 ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện việc thay thế đối với Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *“3. Trường hợp một cơ quan được giao quy định chi tiết nhiều nội dung của một văn bản quy phạm pháp luật thì ban hành một văn bản để quy định chi tiết các nội dung đó, trừ trường hợp cần phải quy định, trong các văn bản khác nhau.* ***Trường hợp một cơ quan được giao quy định chi tiết các nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau thì có thể ban hành một văn bản để quy định chi tiết****”.*

Do đó, việc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

**2. Về trình tự, thủ tục xây dựng**

Dự thảo Quyết định cơ bản được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

**3. Về nội dung dự thảo**

**3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

- **Tại phần căn cứ pháp lý**: Đề nghị bỏ cụm từ “số 06/2022/QH15” tại căn cứ là Luật Thi đua, khen thưởng cho thống nhất.

- **Tại Điều 2**: Đề nghị bỏ từ “các” sau cụm từ “và thay thế” cho đầy đủ; đề nghị bỏ cụm từ “đã được sửa đổi, bổ sung bởi”; đề nghị bỏ cụm từ “bổ sung” trong cụm từ “sửa đổi, bổ sung Điều 15” cho chính xác; đề nghị bổ sung đầy đủ tên gọi của Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND cho đầy đủ; đề nghị bỏ cụm từ “hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành” để tránh trùng lặp vì nội dung ở trên đã đề cập đến việc thay thế các quyết định cụ thể.

**3.2. Đối với dự thảo Quy định**:

- **Tại Điều 1**: Đề nghị bỏ cụm từ “ngày 15 tháng 6 năm 2022” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP: *“1.* ***Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản****; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.*

- **Tại Điều 2**: Qua đối chiếu tại Điều 2 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP có quy định về đối tượng là **doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác**. Tuy nhiên, tại Điều 2 dự thảo Quy định không đề cập đến các đối tượng này; nhưng qua xem xét tại các nội dung trong dự thảo Quy định vẫn có quy định về các đối tượng này như quy định tại Điều 10, Điều 11... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định này cho phù hợp.

- **Tại điểm a khoản 1 Điều 3**: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và” cho phù hợp vì nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- **Tại Điều 5**:

+ Tại khoản 1 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ các đối tượng đảm bảo phù hợp quy định, tránh thiếu sót.

+ Tại khoản 3 Điều 5: Qua xem xét tại dự thảo có quy định nội dung **về số lượng, tỷ lệ** trong việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo **giải trình cơ sở pháp lý** của việc quy định nội dung này để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định *(Trong trường hợp nếu không có cơ sở pháp lý giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với các nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa vào quy định tại dự thảo cho đảm bảo, tránh ban hành quy định trái pháp luật).*

+ Tại khoản 4 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo **giải trình cơ sở pháp lý**, **thực tiễn** của việc quy định nội dung này để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.

- **Tại Điều 7**: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “tập thể xã (hoặc phường, thị trấn)” thành cụm từ “xã, phường, thị trấn” cho phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- **Tại Điều 8**: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “tập thể thôn hoặc tổ dân phố” thành cụm từ “thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã” cho phù hợp với quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- **Tại Điều 10**:

+ Tại đoạn đầu tiên: Đề nghị bổ sung từ “và” vào sau cụm từ “pháp luật của Nhà nước” cho chặt chẽ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

+ Tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng” lần lượt vào sau các cụm từ “điểm a”, “điểm b”, “điểm c”, “điểm đ” cho rõ ràng, đầy đủ.

+ Tại khoản 2 Điều 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” vào sau cụm từ doanh nhân, trí thức, nhà khoa học” cho đầy đủ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

+ Tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng” lần lượt vào sau các cụm từ “điểm a”, “điểm b”, “điểm c” cho rõ ràng, đầy đủ.

+ Tại khoản 4 Điều 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “và đạt tiêu chuẩn” vào trước cụm từ “theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng” cho rõ ràng, đầy đủ.

+ Tại khoản 5 Điều 10: Đề nghị bổ sung từ “đạt” vào sau cụm từ “hộ gia đình” cho rõ ràng, đầy đủ.

+ Tại khoản 6 Điều 10: Qua xem xét tại dự thảo có quy định nội dung **về số lượng, tỷ lệ khen thưởng** trong việc tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo **giải trình cơ sở pháp lý** của việc quy định nội dung này để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định *(Trong trường hợp nếu không có cơ sở pháp lý giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với các nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa vào quy định tại dự thảo cho đảm bảo, tránh ban hành quy định trái pháp luật).*

Đồng thời, đối với quy định tại điểm h khoản 6 Điều 10, dự thảo có quy định *“h) Trong một năm tập thể, cá nhân, hộ gia đình chỉ được tặng không quá 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích thi đua theo chuyên đề”*. Tuy nhiên, qua đối chiếu tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có quy định việc khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: *“c)* ***Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng****; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.* Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định này cho phù hợp.

- **Tại Điều 13**: Qua xem xét tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP có quy định *“****Mẫu huy hiệu chiến sĩ thi đua*** *bộ, ban, ngành,* ***tỉnh******do*** *bộ, ban, ngành,* ***tỉnh******quy định cho phù hợp****, mang nội dung ý nghĩa của từng lĩnh vực, ngành nghề, địa phương;* ***kích thước nhỏ hơn kích thước của huy hiệu danh hiệu vinh dự nhà nước****”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại kích thước của huy hiệu đảm bảo nhỏ hơn kích thước của huy hiệu danh hiệu vinh dự nhà nước cho đảm bảo theo quy định.

- **Tại Điều 14**:

+ Tại khoản 1 Điều 14: Dự thảo có quy định về kích thước, họa tiết trang trí xung quanh; tuy nhiên, qua xem xét tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung này và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

Đồng thời, đối với nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 14 dự thảo quy định “Hình nền hoa văn màu hồng nhạt” là chỉ quy định chung chung hoa văn màu hồng nhạt, không có hoa văn cụ thể. Tuy nhiên, qua đối chiếu tại điểm c khoản 1 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định *“c) Hình nền bằng do cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định quy định* ***đảm bảo không được giống với hình nền các bằng do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tặng hoặc truy tặng****”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cụ thể hoa văn hình nền, đảm bảo không được giống với hình nền các bằng do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tặng hoặc truy tặng cho phù hợp.

+ Tại khoản 2 Điều 14: Qua đối chiếu tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung chủ yếu của Mẫu bằng. Theo đó, dự thảo có quy định các nội dung liên quan; tuy nhiên, qua đối chiếu các nội dung cơ bản giống với các nội dung tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 14 dự thảo thành quy định chung theo hướng: **Nội dung, bố cục, phông chữ, cỡ chữ đảm bảo đẹp, trang trọng, có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 2 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này**.

- **Tại Điều 15**:

+ Tại khoản 1 Điều 15: Dự thảo có quy định về hình thức gồm kích thước, họa tiết hoa văn trang trí xung quanh và hình nền; tuy nhiên, qua xem xét tại khoản 1 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung này và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

+ Tại khoản 2 Điều 15: Qua đối chiếu tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã có quy định cụ thể các nội dung chủ yếu của Mẫu bằng. Theo đó, tại dự thảo có quy định nội dung, **bố cục, phông chữ, cỡ chữ**; tuy nhiên tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP có quy định *“****Nội dung*** *do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định”* và không giao địa phương quy định bố cục, phông chữ, cỡ chữ. Đồng thời, qua đối chiếu các nội dung quy định tại khoản 2 dự thảo cơ bản giống với các nội dung tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 dự thảo thành quy định chung theo hướng: **Nội dung đảm bảo có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 3 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này**.

- **Tại Điều 16**: Tương tự như quy định tại Điều 15 nêu trên, cụ thể:

+ Tại khoản 1 Điều 16: Dự thảo có quy định về hình thức gồm kích thước, họa tiết hoa văn trang trí xung quanh và hình nền; tuy nhiên, qua xem xét tại khoản 1 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung này và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

+ Tại khoản 2 Điều 16: Qua đối chiếu tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã có quy định cụ thể các nội dung chủ yếu của Mẫu bằng. Theo đó, tại dự thảo có quy định nội dung, **bố cục, phông chữ, cỡ chữ**; tuy nhiên tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP có quy định “**Nội dung** do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định” và không giao địa phương quy định bố cục, phông chữ, cỡ chữ. Đồng thời, qua đối chiếu các nội dung quy định tại khoản 2 dự thảo cơ bản giống với các nội dung tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 dự thảo thành quy định chung theo hướng: **Nội dung đảm bảo có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 4 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này**.

- **Tại Điều 17**: Tương tự như quy định tại Điều 15, Điều 16 nêu trên, cụ thể:

+ Tại khoản 1 Điều 17: Dự thảo có quy định về hình thức gồm kích thước, họa tiết hoa văn trang trí xung quanh và hình nền; tuy nhiên, qua xem xét tại khoản 1 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung này và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

+ Tại khoản 2 Điều 17: Qua đối chiếu tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã có quy định cụ thể các nội dung chủ yếu của Mẫu bằng. Theo đó, tại dự thảo có quy định nội dung, **bố cục, phông chữ, cỡ chữ**; tuy nhiên tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP có quy định “**Nội dung** do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định” và không giao địa phương quy định bố cục, phông chữ, cỡ chữ. Đồng thời, qua đối chiếu các nội dung quy định tại khoản 2 dự thảo cơ bản giống với các nội dung tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 dự thảo thành quy định chung theo hướng: **Nội dung đảm bảo có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 5 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này**.

- **Tại Điều 18**: Đề nghị bỏ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 cho phù hợp vì nội dung này đã được quy định tại Điều 105 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định nội dung này.

- **Tại Điều 19**:

+ Tại khoản 1 Điều 19: Dự thảo có quy định về kích thước, họa tiết trang trí xung quanh; tuy nhiên, qua xem xét tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung này và không giao thẩm quyền cho địa phương quy định đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

Đồng thời, đối với nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo quy định “Hình nền hoa văn màu vàng nhạt” là chỉ quy định chung chung hoa văn màu vàng nhạt, không có hoa văn cụ thể. Tuy nhiên, qua đối chiếu tại điểm c khoản 1 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định *“c) Hình nền bằng do cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định quy định* ***đảm bảo không được giống với hình nền các bằng do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tặng hoặc truy tặng****”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cụ thể hoa văn hình nền, đảm bảo không được giống với hình nền các bằng do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tặng hoặc truy tặng cho phù hợp.

+ Tại khoản 2 Điều 19: Qua đối chiếu tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đã có quy định cụ thể các nội dung chủ yếu của Mẫu bằng. Theo đó, dự thảo có quy định các nội dung, bố cục, phông chữ, cỡ chữ liên quan; tuy nhiên, qua đối chiếu các nội dung cơ bản giống với các nội dung tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 dự thảo thành quy định chung theo hướng: **Nội dung, bố cục, phông chữ, cỡ chữ đảm bảo đẹp, trang trọng, có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 7 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này**.

- **Tại Điều 20**: Đề nghị bỏ nội dung “Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, chi tiết cụ thể như sau đây:” vì không cần thiết quy định tại dự thảo.

**3.3. Đối với các dự thảo Phụ lục**

- **Tại câu in nghiêng phía dưới cụm từ “Phụ lục”**: Đề nghị bỏ cụm từ “Quy định của” cho phù hợp.

- **Tại cột thứ hai về Khung tiêu chuẩn của Phụ lục I, II, III**: Đề nghị bổ sung cụm từ “(theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP)” vào sau cụm từ “Khung tiêu chuẩn” cho chặt chẽ và rõ ràng.

- **Đối với các tiêu chuẩn tại các Phụ lục**: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ các tiêu chuẩn, đối chiếu khung tiêu chuẩn của Chính phủ và tình hình thực tiễn tại địa phương để quy định được đảm bảo, tránh thiếu sót.

- **Tại phần Ghi chú phía dưới Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III**: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung quy định này cho phù hợp vì tránh trùng lặp, theo đó nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của dự thảo Quy định.

**3.4. Đối với dự thảo Tờ trình**

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Tờ trình, đối chiếu với dự thảo Quyết định và các quy định hiện hành có liên quan cũng như tình hình thực tế tại địa phương để **bổ sung nội dung giải trình cơ sở** của việc quy định các nội dung tại dự thảo Tờ trình để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, quyết định vì qua đối chiếu tại dự thảo Tờ trình chỉ mới nêu chung nội dung cơ bản mà chưa giải trình cơ sở quy định.

- Đối với các nội dung chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất.

**4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Mẫu số 19, Mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ các dự thảo để chỉnh sửa lỗi chính tả, cách trình bày như: Đề nghị thay các cụm từ “các bộ” thành cụm từ “các Bộ” tại phần nơi nhận, bổ sung dấu chấm tại cuối đoạn tại nội dung Điều 1 dự thảo Quy định, bổ sung dấu phẩy vào sau cụm từ “Trong những hộ gia đình có mức đóng góp bằng vật chất như nhau” tại điểm b khoản 5 Điều 10 cho phù hợp…

**5. Kết luận**

Đề nghị Sở Nội vụ hoàn thiện dự thảo Quyết định theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.Sau đó,dự thảo Quyết định đủ điều kiện tiếp tục tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Nội vụ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Nội vụ;  - Giám đốc;  - Phó Giám đốc phụ trách;  - Trang TTĐT Sở;  - Lưu: VT, XDKTVB. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Vũ Văn Thúc** |